

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HNGĐ-PT

Ngày: 04-6-2021

V/v Tranh chấp về nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chung.

Các Thẩm phán: 1. Bà Lưu Thị Thu Hường

2. Ông Hoàng Kim Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ái Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 04/6/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2021/TLPT - HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2021 về “Tranh chấp về nuôi con chung”. Do bản án sơ thẩm số: 02/2021/HNGĐ ngày 14/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXX-PT ngày 19/4/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Tiến P, sinh năm: 1984; địa chỉ: Thôn X, xã B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Ngô Thị T, sinh năm: 1984; địa chỉ: Thôn B, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt).

* Người kháng cáo: Bị đơn ông Nguyễn Tiến P.

NỘI DUNG VỤ ÁN

***/ Nguyên đơn ông Nguyễn Tiến P trình bày:**

Về hôn nhân: Ông Nguyễn Tiến P và bà Ngô Thị T chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 20/11/2015 tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk và có tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống. Sau khi kết hôn hai người sống chung tại thôn X, xã B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Qua thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2019 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, cãi vã nhau thường xuyên; bị đơn nghe theo lời của người khác nên đối xử không tốt với mẹ chồng nên vợ chồng ly thân từ tháng 03/2020 đến nay. Nay ông P xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bản thân không muốn tiếp tục sống chung với bà T nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ông ly hôn với bà T.

Về con chung: Quá trình chung sống ông P với bà T có 02 con chung là cháu Nguyễn Nữ Vân A, sinh ngày 09/4/2016 hiện tại đang do ông P chăm sóc, nuôi dưỡng và Nguyễn Nữ Anh T1, sinh ngày 25/11/2018 đang do bà T chăm sóc nuôi dưỡng đều phát triển bình thường như bao đứa trẻ khác, mọi chi phí ăn uống, học hành của các cháu đều do ông, bà chu cấp chi trả. Nếu Tòa án giải quyết việc ly hôn thì ông P có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung đến tuổi thành niên, không yêu cầu bà T cấp dưỡng. Còn bà T đề nghị nuôi cả hai con chung thì ông P không đồng ý vì ông cho rằng bà T không có khả năng để nuôi các con chung. Ông P xác định hiện tại ông đang làm việc tại công ty D có mức lương 10.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nguyên đơn thuộc hộ cận nghèo và không yêu cầu trợ giúp pháp lý.

Bị đơn bà Ngô Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị T xác định lời trình bày của ông Nguyễn Tiến P là đúng, nhưng bà cho rằng mâu thuẫn giữa bà với ông P là do ông P nghiện game, cờ bạc, ham chơi không lo làm ăn, nợ nần bên ngoài nhiều, thường kiếm có đánh đập bà T, mặc dù hai bên đã cố gắng hàn gắn, hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 03 năm 2020 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích cuộc sống hôn nhân không đạt được nên bà T đồng ý ly hôn với ông P.

Về con chung: Bà T cũng xác định quá trình chung sống bà với ông P có hai con chung là cháu Nguyễn Nữ Vân A, sinh ngày 09/4/2016, hiện tại đang do ông P chăm sóc và nuôi dưỡng và Nguyễn Nữ Anh T1 sinh ngày 25/11/2018 đang do bà T chăm sóc, nuôi dưỡng đều phát triển bình thường như bao đứa trẻ khác. Nay ly hôn thì bà T có nguyện vọng chăm sóc và nuôi dưỡng cả hai con chung đến đủ tuổi thành niên, không yêu cầu ông P cấp dưỡng. Công việc hiện nay của bà T là làm tạp vụ cho Công ty N và Công ty Q với mức lương 4.000.000 đồng/tháng. Ngoài ra, bà còn được ủy quyền quản lý, sử dụng các thửa đất số 6187 và 4779 tờ bản đồ số 21, thửa 6182 tờ bản đồ số 21 tọa lạc tại thôn B, xã E để trồng hoa màu, cây ăn trái, cây tiêu và

chăn nuôi có mức thu nhập khá ổn định. Còn ông P đề nghị nuôi dưỡng cả hai con chung thì bà T không đồng ý vì bà cho rằng ông P công việc không ổn định nên không có đủ điều kiện để nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Tại bản án số: 02/2021/HNGĐ-ST ngày 14/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Các Điều 144 147, 203, 220, 235, 244, 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Áp dụng: điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tiến P. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Tiến P và bà Ngô Thị T.

Về con chung: Ông Nguyễn Tiến P và bà Ngô Thị T có 02 con chung là cháu Nguyễn Nữ Vân A, sinh ngày 09/4/2016 và cháu Nguyễn Nữ Anh T1 sinh ngày 25/11/2018. Giao con chung cháu Nguyễn Nữ Vân A và Nguyễn Nữ Anh T1 cho bà Ngô Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến đủ tuổi thành niên.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con chung, do không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Sau ly hôn ông Nguyễn Tiến P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/01/2021, nguyên đơn ông Nguyễn Tiến P kháng cáo một phần nội dung của bản án. Ông đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết lại phần nuôi con chung, cho ông được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Nữ Vân A.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông P vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện và đơn kháng cáo.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:**

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Tiến P, giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình số 02/2021/HNGĐ-ST ngày 14/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk về việc nuôi con chung.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét đơn kháng cáo của nguyên đơn làm trong hạn luật định hợp lệ nên cần chấp nhận. Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn ông Nguyễn Tiến P giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện và đơn kháng cáo.

[2] Xét nội dung đơn kháng cáo yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Nữ Vân A, sinh ngày 09/4/2016, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Quá trình giải quyết tại Tòa án các cấp ông P và bà T đều xác nhận ông, bà có 02 con chung là cháu Nguyễn Nữ Vân A, sinh ngày 09/4/2016 và cháu Nguyễn Nữ Anh T1, sinh ngày 25/11/2018. Hiện tại, cháu Nguyễn Nữ Vân A đang do ông P chăm sóc, nuôi dưỡng còn cháu Nguyễn Nữ Anh T1 đang do bà T chăm sóc nuôi dưỡng, cả hai cháu đều đang phát triển bình thường, mọi chi phí ăn uống, học hành của các cháu đều do ông, bà chu cấp chi trả.

Theo xác nhận ngày 28/4/2021 của Công ty D thì ông P đang làm tại công ty với mức lương là 10.000.000 đồng/tháng. Còn bà T hiện đang làm tạp vụ cho công ty N và Công ty Q với mức lương 4.000.000 đồng/tháng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà T khai ngoài nuôi cháu Nguyễn Nữ Anh T1 ra thì bà đang còn nuôi một người chú bị bệnh bại liệt. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy nếu giao thêm cháu Nguyễn Nữ Vân A cho bà T chăm sóc nuôi dưỡng thì cuộc sống của cháu Nguyễn Nữ Vân A sẽ không được đảm bảo, còn ông P có nguồn thu nhập ổn định đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Nữ Vân A. Mặt khác, hiện tại cháu Nguyễn Nữ Vân A cũng đang sống với ông P nên để duy trì cuộc sống ổn định, lâu dài và căn cứ tình hình thực tế vào quyền lợi về mọi mặt của cháu Nguyễn Nữ Vân A, Hội đồng xét xử

nhận thấy cần chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông P, giao cháu Nguyễn Nữ Vân A cho ông P nuôi dưỡng, để bà T tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Nữ Anh T1 là hợp lý.

Từ những phân tích nói trên, HĐXX cần chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Tiến P - Sửa bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 02/2021/HNGĐ ngày 14/01/2021 của Toà án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk về phần con chung.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên ông Nguyễn Tiến P không phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

[1]. Chấp nhận đơn kháng cáo của ông Nguyễn Tiến P - Sửa bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 02/2021/HNGĐ ngày 14/01/2021 của Toà án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk về con chung.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Các Điều 144 147, 203, 220, 235, 244, 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Áp dụng: điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tiến P. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Tiến P và bà Ngô Thị T.

Về con chung: Ông Nguyễn Tiến P và bà Ngô Thị T có 02 con chung là cháu Nguyễn Nữ Vân A, sinh ngày 09/4/2016 và cháu Nguyễn Nữ Anh T1, sinh ngày 25/11/2018.

Giao con chung cháu Nguyễn Nữ Vân A cho ông Nguyễn Tiến P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến đủ tuổi thành niên.

Giao cháu Nguyễn Nữ Anh T1 cho bà Ngô Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến đủ tuổi thành niên.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con chung, do không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Sau ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí HNGĐ sơ thẩm: Miễn toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm cho ông Nguyễn Tiến P.

Về án phí HNGĐ phúc thẩm: Ông P không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.”

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Cư Kuin;
- Chi cục THADS huyện C;
- Đương sự;
- Công thông tin điện tử TA;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Chung